

TUẦN 30

Sáng: Thứ hai, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Tiết 1+ 2 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SHDC: MÓN QUÀ SẺ CHIA+ RUNG CHUÔNG VÀNG****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần
- Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp trong Ngày hội sẻ chia.
- Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý; chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Chuẩn bị nhạc Quốc ca, Đội ca, máy tính.

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: Tập chung toàn trường(20’)**

- + Ổn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Nhận xét thi đua và phát động thi đua của nhà trường
- + Tham dự : Rung chuông vàng môn Tiếng Anh(35’)

Phần 2: Tại lớp(15’)

- + Nhận xét thi đua của lớp tuần qua
 - . Tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.
 - . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
 - . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
 - . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
 - . Chuẩn bị chu đáo bài học trước khi đi học

*** Triển khai kế hoạch tuần tới và chia sẻ món quà**

- HD các tổ đề ra kế hoạch của tuần 31
 - Giáo viên chốt lại các nội dung cần lưu ý
 - + Có ý thức tốt hơn trong các tiết học
 - + Đi học đều, đúng giờ.
 - + Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập
- báo cáo kết quả quyên góp và mang các sản phẩm chia sẻ cùng các bạn
- Đánh giá và khen ngợi đã tích cực tham gia trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.)

Điều chỉnh , bổ sung:

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các vần yê , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phát triển phẩm chất : tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây , khỉ leo trèo .

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

a . Em biết những con vật nào trong tranh ?

b . Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời

+ GV dẫn vào bài đọc Cuộc thi tài năng rừng xanh.

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB .

- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đưa vần mới trong VB + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn

HS đọc câu

HS đọc , GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh .

+ Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến trăm trò , đoạn 2 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB

+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a . Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?

b . Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì ?

c . Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?

GV và HS thống nhất câu trả lời .

.Củng cố: Nhận xét tiết học; Dặn chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh , bổ sung:

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

HS làm việc nhóm , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi , GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời .

Các nhóm khác nhận xét , đánh giá

Chiều: Thứ hai, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 26 PHÒNG,TRÁNH BỎNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏn.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏn.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính có nội dung bài dạy

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Lính cứu hỏa"

- GV mở bài hát "Lính cứu hỏa" hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.

-HS hát

- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:

+ Lính cứu hỏa làm gì để dập lửa?

-HS trả lời

+ Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?...
Kết luận: Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.

2. Khám phá

Hoạt động 1 Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó

- GV chiếu tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn

- GV nêu yêu cầu:

+ Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.

- HS quan sát tranh

+ Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.

- HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý

+ Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?

kiến cho bạn và trình bày.

-HS lắng nghe

Kết luận: Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh bị bỏng

- GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK.

- GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng?

- Học sinh trả lời

Kết luận:

Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV chiếu tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt buồn vào việc không nên làm sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa

- HS

chọn của mình.

- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống.

- GV gợi ý để HS trả lời:

Kết luận:

Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng

- HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lý tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận:

Thông điệp: GV chiếu lên ti vi

Điều chỉnh bài học:

tự liên hệ bản thân.

HS lắng nghe.

-

- HS quan sát

- HS chọn

HS đóng vai

HS lắng nghe

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: Chúa tể rừng xanh

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Đọc được các từ và làm được bài
- Ôn lại vần đã học
- Viết được câu theo tranh

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính

- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động (7')

1. **Khởi động**: HS hát

2. **Bài cũ**:

- HS hát chơi trò chơi
- GV cho HS xem một số tranh về nghề nghiệp và đoán tên.

- HS hát

- HS chơi

Luyện tập (25')

* **Bài tập bắt buộc**

Đọc đoạn văn và nối

- YCHĐ đọc đề bài
- GV chọn

- HS đọc

- HS làm bài

Hình dáng mèo → Giống hình dáng một con hổ nhỏ

Mèo và hổ → Có điểm giống nhau

Tai mèo → rất thính

Hổ thuameo → ở khả năng leo trèo.

Mắt mèo → rất tinh

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập chọn

1. **Chọn từ đúng và viết lại**

- YCHĐ đọc đề bài
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

- HS đọc

- HS làm bài

+ rừng xanh

+ sắc nhọn

+ roi sắt

- GV nhận xét, tuyên dương.

2. **Tìm trong bài Cháu ở rừng xanh từ ngữ**

- YCHS đọc YCĐB

- HS đọc

- HS làm bài

a. chú biết mắt hổ rất tinh

b. miêu tả chân của hổ

- GV nhận xét, tuyên dương.

a. nhìn rõ mọi vật trong đêm tối

b. Bốn chân chắc khỏe có móng vuốt

- HS lắng nghe

- HS nhận xét bài bạn

3. **Hoàn thiện câu dưới mỗi tranh**

- YCHS đọc YCĐB

Đuôi hổ dài

Lông hổ mượt

- HS đọc

- HS làm bài

Hồnhắycáo
Hồchaynhanh

Vận dụng (3')

4. Cũng cố, dặn dò:

- GV NX giờ học
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện.

Điều chỉnh:

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 18: THỰC HÀNH : Rửa tay; chải răng; rửa mặt (Tiết 3)

GD chăm sóc sức khỏe học đường bài: Rửa tay đánh bay vi khuẩn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Nêu được lợi ích của rửa mặt.
- Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: rửa mặt đúng cách.

2. Phẩm chất: Có ý thức vệ sinh cá nhân

II. Đồ dùng, thiết bị dạy học

1. Giáo viên

- Gi áo án điện tử, nước sạch , khăn mặt...

2. Học sinh

- Khăn mặt, nước sạch, chậu rửa mặt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Khám phá kiến thức mới:

Cách tiến hành

Bước 1: Chơi tập thể lớp

Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi xì điện:

Kể những lợi ích của việc rửa mặt? lưu ý các bạn kể sau không nhắc lại lợi ích của bạn kể trước.

- HS tham gia chơi.

- Gv lắng nghe, đánh giá.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá kiến thức mới: Tác hại của vi khuẩn, virus (14')

-GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm 2, TLCH:

- HS quan sát, làm việc theo cặp:
- Có ở khắp nơi.

- Vi khuẩn và virus có ở những đâu?

- vi khuẩn phát triển rất nhanh.

- Vi khuẩn phát triển ra sao?

Từ 1 con vi khuẩn có thể sinh ra hàng tỉ con vi khuẩn khác

+ GV nhận xét, bổ sung

- Kẻ thù của vi khuẩn là gì?
- Nêu những bệnh do vi khuẩn gây ra?
- Nêu tác hại của vi khuẩn?
- Virus sinh sản như thế nào?
- Hiện nay có thuốc đặc trị virus chưa?
+ GV nhận xét, bổ sung
- Nêu các bệnh do vi khuẩn, virus gây ra?
- Em còn biết bệnh nào do virus, vi khuẩn gây ra?

- là kháng sinh
- Ho, sốt, viêm họng, viêm phổi các bệnh về mắt và các bệnh khác.....
- tàn phá sức khỏe con người
- mạnh và nhanh hơn cả vi khuẩn
- Đa số các chủng virus chưa có thuốc đặc trị.
- Ho, sốt, viêm họng, viêm phổi.
- đau bụng, tiêu chảy, các bệnh ngoài da, các bệnh về mắt.

Vận dụng

1. Em rửa mặt như thế nào?

Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt

Mục tiêu:

- Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa mặt đúng cách

• Cách tiến hành

Cách tiến hành

Bước 1: làm việc theo cặp

Gv cho HS quan sát các bước rửa mặt trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:

? Có mấy bước khi rửa mặt, đó là những bước nào?

? Con hãy tập làm động tác theo hình vẽ.

- Gv quan sát, nhận xét và làm mẫu. Vừa làm mẫu vừa HD HS:

1. Rửa sạch tay trước khi rửa mặt
2. Húng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là má, trán, cằm, mũi, và quanh miệng
3. Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm mắt...
4. Vò sạch khăn, vắt bớt khăn, lau cổ, gáy, lật mặt sau ngoáy lỗ tai, vành tai, rồi cuối cùng dùng góc khăn ngoáy lỗ mũi (Lưu ý các bộ phận này nhiều chất bẩn nên phải rửa sau)
5. Giặt sạch khăn

- HS quan sát.

- HS lắng nghe, làm việc theo nhóm

- HS lắng nghe, quan sát Gv làm mẫu

6. Phơi khăn ra chỗ sáng, có ánh nắng.

Bước 3: Làm việc theo nhóm

GV chia lớp thành nhóm 4. Yêu cầu HS dùng khăn mặt riêng của mình để thực hiện rửa mặt

GV quan sát, giúp đỡ HS

GV lưu ý: Nên rửa mặt dưới vòi nước chảy.

Trường hợp dùng chung chậu thì bạn rửa sau cần lưu ý rửa sạch chậu trước khi thực hiện rửa mặt.

Bước 4: Làm việc cả lớp

GV mời đại diện nhóm lên thực hiện lại thao tác rửa mặt

- GV quan sát, nhận xét

- HS thực hành rửa mặt theo nhóm.

- Đại diện nhóm lên thực hành

- Nhận xét

Củng cố, dặn dò

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV nhắc lại nội dung bài. HS đọc phần con ong SGK trang 121.

Điều chỉnh bài học:

Sáng : Thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 4, TRANG 70, 71)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Tính nhẩm kết quả phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số mà không cần đặt tính.

- HS biết thực hiện biểu thức hai phép tính.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

- **Đọc hiểu** và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính có nội dung bài.

HS: Bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy - học:

TIẾT 4

1. Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi “Rung chuông vàng”

- Thực hiện nhanh các phép tính trong vòng 30 giây và viết kết quả vào bảng con .

$$20 + 35 = \dots \quad 24 + 5 = \dots$$

$$99 - 9 = \dots \quad 64 - 62 = \dots$$

- GVNX, tuyên dương.

2. Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành

Bài 1: Tính

Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!

Gv tổ chức cho học sinh nhắm và viết kết quả vào bảng con trong vòng 4 phút

- GVKL cách nhắm.

Bài 2: Tiếp sức đồng đội

- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.

- Gv yêu cầu học sinh nhắm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.

-Gv nhận xét, tuyên dương.

- GVKL:

*** Bài 3:**

- Yêu cầu HS quan sát tranh, Hỏi:

+Em thấy tranh vẽ gì?

+ GV hướng dẫn HS nêu được tình huống

Yêu cầu HS đọc to bài toán.

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu gì?

- Cả lớp cùng tham gia

HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi.

- 1 HS đọc.

-HS tham gia chơi

-HS: quan sát tranh

+ HS: tranh vẽ cái cân, bên trái có chứa chiếc túi màu đỏ, bên phải có hai chiếc túi màu xanh và vàng.

- 2 HS: đọc to

+ Làm thế nào để biết được trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?

- Gv cho HS chia sẻ.

- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?

- Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.

- GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.

- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:

+Trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?

- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.

Bài 4: Tính

- Gv yêu cầu học sinh đọc đề.

-a) Gv hỏi để tính được bài này theo em chúng ta sẽ làm gì?

Tương tự Gv cho học sinh tự hiện phép tính b,c vào bảng con. 1 bạn làm trên bảng lớp.

3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn

* Bài 5/67:

5a)Gv cho học sinh đọc to đề câu a.

- GV hỏi: Để biết được cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa chúng ta làm thế nào?

- Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.

-GV nhận xét

5b)Gv cho học sinh đọc to đề câu b.

- Yêu cầu HS TLN4 để phân tích đề và nêu cách làm bài này theo gợi ý

-Gv yêu cầu hs chia sẻ.

- GV nhận xét.

- Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.

4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò

- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.

- Xem bài: Xem giờ đúng trên đồng hồ/72

Điều chỉnh , bổ sung:

- HS thảo luận nhóm 2

- HSTL

- HSTL

- HS: Ta lấy số quả thông trong hai túi màu xanh và vàng cộng lại với nhau

- 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.

- HS: Phép cộng

- HS: $45 + 33 = 78$ (quả thông)

-HS nhận xét.

HS thực hiện.

- 1HS đọc đề.

- HS: tính nhẩm

- HS lắng nghe.

- Hs thực hiện

- HS chia sẻ: Chúng ta lấy 15 toa trừ đi 3 toa chở hàng.

- Hs nhận xét

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIẾT**Bài 4 CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH (tiết 3+ 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực:** đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các vần yê , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phát triển phẩm chất** : tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết.

II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**4. Viết vào câu trả lời cho câu a và c ở mục 3**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở

GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu HS trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh

a . Cô bé Hoàn miệng cười khi thấy anh đi học về ;

b . Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin .

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

Nhờ bố mẹ chụp bài gửi cô nhận xét

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

GV yêu cầu HS quan sát tranh và dùng các từ ngữ đã gợi ý

GV gọi một số HS trình bày kết quả nói

HS nói theo tranh

theo tranh - HS và GV nhận xét .	
7. Nghe viết GV đọc to cả đoạn văn . GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết
8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông - GV cho HS chọn vần phù hợp	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả - Một số HS đọc to các từ ngữ . .
9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó GV nêu yêu cầu của bài tập Trình bày kết quả trước lớp .	HS nêu
10. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .
Điều chỉnh bài học:	

Chiều : Thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.
- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.
- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp Toán học.
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài Toán

2. Phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận năng lực giao tiếp toán học

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Mô hình đồng hồ, đồng hồ thật, máy tính có nội dung trình chiếu

HS: Đồ dùng học toán 1.

1. Hoạt động 1: Khởi động: (5’)

- Hát bài hát: Đồng hồ báo thức
- Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?
- Chúng ta xem giờ để làm gì?
- Thời gian có cần thiết đối với con người không?
- GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới(10’)

1- Giới thiệu bài

2. Khám phá:

- GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- + Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?
- + Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?
- + Em tan học lúc mấy giờ?
- GV nhận xét, kết luận.

3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập(15’)

Bài 1:

- Cả lớp hát.
- Chúng ta xem giờ để biết thời gian.
- Thời gian rất cần thiết đối với con người.
- HSNX (Đúng hoặc sai).
- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.
- HS quan sát cách GV quay đồng hồ.

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH
- + Bạn làm gì?
- + Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?
- Gọi một số nhóm trả lời
- Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.
- GV nhận xét và tuyên dương.
- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?
- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.
- Gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài tập.
- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.
- Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?
- Vây lời của Nam nói có đúng?
- Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?
- Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?
- + Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1'.
- + Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.
- + Gọi nhóm khác nhận xét.
- + GV nhận xét, kết luận:

4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn (5')

- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.
- Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.
- GV tổ chức trò chơi.
- HSNX – GV kết luận.
- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.
- Xem bài giờ sau

Điều chỉnh , bổ sung:

- HS đọc yêu cầu BT.
- Hs quan sát tranh và TLCH:

- HS trả lời.

- HS nghe và nhận xét.
- HS nghe.
- HS đọc ĐT.

- HS đọc yêu cầu BT.
- Hs quan sát tranh và TLCH:
- HS nối tiếp trả lời: 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 2 giờ, 4 giờ, 8 giờ.
- HS nhận xét.

- 2 HS đọc.
- HS quan sát và trả lời.

- 2 HS trả lời: Kim ngắn và kim dài trùng nhau.
- HS trả lời: Đúng
- Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ 12 giờ.

- HS thảo luận theo N2/1'.
- Đại diện vài nhóm trả lời Rô-bốt nói đúng.
- HS nhận xét.
- HS nghe.- HS tham gia trò chơi.

Tiết 3+ 4 : TIẾNG VIỆT

Bài 5 :CÂY LIỄU ĐÈO DAI(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết ,...

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ôn và khởi động

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh .

+ Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến . Các HS khác bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác .

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc Cây liễu dẻo dai :

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB .

HS đọc câu

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió , lắc lư , lo lắng ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD : Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai ,)

.

HS đọc đoạn

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn

HS đọc tiếp từng đoạn

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài

+ HS đọc đoạn theo nhóm
HS và GV đọc toàn VB
+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .
+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi .

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

3.Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

- a , Thân cây liệu có đặc điểm gì ?
 - b . Cành liệu có đặc điểm gì ?
 - c . Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời

* **Củng cố:** Nhận xét tiết học; dặn chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh , bổ sung:

HS làm việc nhóm và câu trả lời cho từng câu hỏi .

CHIỀU:Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 13 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.
- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp Toán học.
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài Toán

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận năng lực giao tiếp toán học

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Mô hình đồng hồ, đồng hồ thật.

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học

1. Hoạt động 1: Khởi động: 4' Trò chơi – Bắn tên

- Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.
- GVNX

- **Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .**

- HSNX (Đúng hoặc sai).

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới 22'

1- Giới thiệu bài

2. Luyện tập:

Bài 1:

- GV nêu bài toán như SGK.
- Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi:
- + Bạn đang làm gì?
- + Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?
- Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS nghe và nhận xét.
- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

- 3 HS đọc.
- HS quan sát và TLCH theo nhóm:
- + Các bạn đang ngồi, đứng, cúi, ...
- + 3 giờ, 9 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 7 giờ.
- HS đọc (CN – ĐT).
- HS trả lời.
- HS nhận xét.
- HS đọc ĐT.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.
- Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ

- HS đọc yêu cầu BT.
- HS quan sát tranh và về các con vật trong mỗi bức tranh.
- HS nối tiếp trả lời.
- HS nghe và nhận xét.
- HS nghe.

ngủ của mỗi con vật.
 - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.
 - GV nhận xét và tuyên dương.
 - GV hỏi thêm:
 + Con vật nào đi ngủ muộn nhất?
 + Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?
 + Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?
 - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
 - Trò chơi: Đi công viên
 - Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.
 - GV tổ chức trò chơi.
 - HSNX – GV kết luận .

3. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn 5'

- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.
 - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc..
 - GV tổ chức trò chơi.
 - HSNX – GV kết luận .
 - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.
 - Xem bài giờ sau.

Bổ sung, điều chỉnh:

- HS nghe và trả lời

- HS đọc ĐT.

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS nghe.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia trò chơi.

Tiết 3+ 4 : TIẾNG VIỆT

Bài 5 :CÂY LIỄU DẪO DAI(Tiết 3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài học
- HS: SGK, vở tập viết ,...

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3

GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

5. Chọn từ ngữ hoàn thiện để viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét

HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

7. Nghe viết

GV đọc to cả đoạn văn ,GV lưu ý HS một số vần dễ nhầm lẫn trong đoạn viết .

Đọc và viết chính tả :

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi

.

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS viết

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa

- GV sử dụng máy tính để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .

HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .

- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp

9. Trò chơi Đoán nhanh đoán đúng : Đoán tên các loại cây

- Mục tiêu : Rèn kĩ năng quan sát , phản xạ ,

HS tham gia trò chơi

kĩ năng nói , phát triển tư duy , ...
 Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc , (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 - 6 câu) ,
 Cách chơi : GV chia lớp thành một số nhóm . Sau khi GV chiếu câu miêu tả , một HS đọc , đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời . Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp , đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa . Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều hoa .
 Ý nghĩa của trò chơi : HS yêu thích thiên nhiên , cây cối , có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học , GV chốt lại những nội dung chính .. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học
 GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .
 - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau , GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách và bài viết về thiên nhiên để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau

Điều chỉnh bài học:

Chiều : Thứ năm ngày 13 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết các bài trong tuần

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Cuộc thi tài năng rừng xanh, cây liễu dẻo dai
- Viết đúng các từ: cuộc thi, tiết mục
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. Phẩm chất: yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên và loài vật

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết, bảng con,...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

* **HD 1: Luyện đọc: 17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Cuộc thi tài năng rừng xanh, cây liễu dẻo dai

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn

- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:

a . Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?

b . Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì ?

c . Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?

TLCH bài: Cây liễu dẻo dai:

a , Thân cây liễu có đặc điểm gì ?

b . Cành liễu có đặc điểm gì ?

c . Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV củng cố bài

* **HD 2. Luyện viết: 7'**

- GV đưa từ: cuộc thi, tiết mục.

+ GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

- Cho HS viết bảng con

Nhận xét, sửa chữa

* **HD 3: HS viết vở tập viết: 6'**

- GV nêu yêu cầu bài viết

- GV đọc cho HS viết lần lượt các từ trong vở tập viết

- Theo dõi nhắc nhở HS

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

* **HD 4. HD ứng dụng: 2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

- HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS trả lời , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

- Quan sát, nhận xét

- Quan sát GV viết mẫu

- Viết bảng

- Nhận xét và sửa sai

- Tập viết vào vở

- HS tự sửa

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Đọc được các từ và làm được bài
- Ôn lại và đã học
- Viết được câu thơ tranh

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

<u>Khởi động (7')</u>	
3. <u>Khởi động:</u> HS hát 4. <u>Bài cũ:</u> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS xem một số tranh về nghề nghiệp và đoán tên.	- HS hát - HS chơi
<u>Luyện tập (25')</u>	
* Bài tập bắt buộc <i>Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu</i> - YCHĐ đọc đề bài - GV cho viết GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 - GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập tự chọn 2. <i>Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng</i> - YCHĐ đọc đề bài - GV quan sát, sửa lỗi cho HS. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. <i>Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống</i> - YCHS đọc YCĐB - GV nhận xét, tuyên dương. 3. <i>Tìm trong bài cuộc thi tài năng rừng xanh có từ ngữ</i> - YCHS đọc YCĐB	- HS đọc - HS làm bài a. Rừng xanh có nhiều điều kỳ thú b. Chúng ta cần bảo vệ động vật hoang dã - HS đọc - HS làm bài + Khi gió thổi ào ào - HS đọc - HS làm bài + vịt, chằm, hoa, vang. - HS lắng nghe - HS nhận xét bài bạn

- a. tả đồ kiến khoét tờ rất nhanh
b. lí do khiến cho khan giả say
mê diệu múa của chim công.
c.
khángiả rất thích tiết mục đưcây củ avoọc xám.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Nói A với B

- YCHS đọc YCDB
- GV nhận xét, tuyên dương.
5. Viết một câu phù hợp với tranh
- YCHS đọc YCDB
Nhưng giảng rất đẹp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc
- HS làm bài
a. trong nháy mắt
b. tuyệt đẹp
c. điêu luyện

- HS đọc
- HS làm bài

Vận dụng (3')

4. Cùng cố, dặn dò:

- GV NX giờ học
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT
chưa hoàn thành vào VBT,
chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện.

Tiết 3: TOÁN *
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Phát triển các kiến thức.

- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..
- Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.
- Biết nói phép tính với kết quả.
- Vận dụng vào thực tiễn.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV cùng cả lớp hát bài hát: Vào rừng
hoa.

- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Luyện tập chung.

LUYỆN TẬP:30'

Bài 1/67: Đặt tính rồi tính.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn: Đặt các số thẳng hàng với nhau; hàng đơn vị thẳng hàng với hàng đơn vị; hàng chục thẳng hàng với hàng chục; dấu +, dấu – phải đặt trước, giữa hai số với nhau.

- GV mời HS lên bảng làm bài.

- HS thực hiện trong VBT

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 2/67: Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm bài.

- HS trình bày.

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3/66: Viết số thích hợp vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để thực hiện bài toán.

- HS thực hiện nhóm 4.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4:/ 68 Điền kết quả vào ô trống để giúp thám tử Tí mở cửa nhé.

- YC đọc yêu cầu đề.
- YC HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện bài tập.

- Vậy mật mã để mở cửa là bao nhiêu?

- Nhận xét.

Bài 5/ 68:

- YC HS đọc yêu cầu đề.

- Hướng dẫn HS giải.

- Buổi sáng bác bán được bao nhiêu

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện cá nhân.

- HS thực hiện vào bảng con.

- HS viết vào VBT.

- HS lắng nghe.

- Làm theo yêu cầu.

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe.

a. $69 - 9 = 60 + 23 = 83$

b. $75 - 15 = 60 + 20 = 80$

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HS thực hiện.

- $68 - 53 = 15$

- $85 - 80 = 5$

- $90 + 1 = 91$

- $77 - 46 = 31$

- HS trả lời:

- HS lắng nghe.

- 45 quả

quả trứng?

- Buổi chiều bác bán được bao nhiêu

quả trứng?

- Buổi chiều, bác Lan bán nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu quả trứng?

- HS thực hiện nhóm đôi, viết phép tính thích hợp.

b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- HS thực hiện cá nhân viết số vào chỗ chấm.

- Buổi chiều, bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng.... quả trứng.

- Nhận xét, tuyên dương.

- 79 quả

- HS thực hiện: $79 - 45 = 34$

- HS thực hiện.

- 45

- HS nhận xét

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

-- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

Nội dung điều chỉnh :

Sáng: Thứ sáu ngày 14 tháng 4 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU :

1. Năng lực:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài *Thiên nhiên kì thú* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên; thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên ,nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (thiên nhiên) .

- Bước đầu có khả năng khái quát những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

2. Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có ý thức học tập hơn.

II . CHUẨN BỊ:

Máy tính có nội dung bài ôn tập.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Ôn và khởi động

- H hát bài : Em yêu trường em

2. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc , yê , yê , yê , oen , oao , oet , uênh ``

- Đọc lại các vần / 122

- G chia các vần này làm 2 nhóm

+ Nhóm vần thứ nhất : ooc , yê , yê

Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần ooc , yê , yê

- GV viết các từ ngữ đó lên bảng .

+ Nhóm vần thứ hai : oen , oao , oet , uênh

Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần oen , oao , oet , uênh

- GV viết các từ ngữ đó lên bảng .

- YC HS đọc lại toàn bộ các từ trên bảng .

GIẢI LAO GIỮA GIỜ

2 . Xác định những bài đọc viết về con vật , viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú . Chọn bài đọc thích nhất và nêu lí do lựa chọn .

- H nêu yêu cầu

- H thảo luận N2.

- H nêu các từ ngữ tìm được :
quần soóc , móc coọc , yê
kiến , yê kiêu , con yêng ...

- HS đánh vần , đọc trơn .

- Cả lớp đọc ĐT

- H thảo luận N2.

- H nêu các từ ngữ tìm được

Nhoen miệng , toen hoen ,
ngoao ngoao , lòe loet , soen
soet , chuên choáng ...

- HS đánh vần , đọc trơn .

- Cả lớp đọc ĐT

- H đọc CN , ĐT .

- H nêu

+ Loài chim của biển cả

- Nêu lại tên các bài đọc thuộc chủ điểm Thiên nhiên kì thú ?

- Thảo luận nhóm đôi , trả lời các câu hỏi :

a. Bài đọc nào nói về con vật ?

b. Bài đọc nào nói về cây cối ?

c. Bài đọc nào không nói về con vật và cây cối ?

d. Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao?

- Nhận xét , kết luận .

3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên

- Đọc các từ ngữ ?

- Tất cả các từ ngữ đó thuộc chủ điểm gì ?

- Hãy thảo luận nhóm 2 : trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm ra , tự nhiên mà có ?

-> GV KL : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông ,

+ Bảy sắc cầu vồng

+Chúa tể rừng xanh

+Cuộc thi tài năng rừng xanh

+ Cây liễu dẻo dai

- H thảo luận nhóm 2 .

- Đại diện các nhóm trình bày .

a. Bài : Loài chim của biển cả
Chúa tể rừng xanh , Cuộc thi tài năng rừng xanh

b. Cây liễu dẻo dai

c. Bảy sắc cầu vồng

- H đọc các từ ngữ .

- Thuộc chủ điểm thiên nhiên .

- H thảo luận nhóm 2 .

- Đại diện các nhóm trình bày : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng , gió , rừng , biển .

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung .

- H nêu : bão , lụt , mặt trăng ,

mưa , nắng , gió , rừng , biển .

mặt trời , núi đồi , trái đất .

- Hãy tìm những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác ?

Tiết 2

4 . Viết vào vở 1 – 2 câu về thiên nhiên

- G yc HS quan sát SGK / 123

- Hãy thảo luận nhóm 2 , mô tả những gì em quan sát được trong tranh ?

- GV nhận xét , kết luận

- GV kiểm tra và nhận xét về bài viết của HS .

GIẢI LAO GIỮA GIỜ

5 . Đọc mở rộng

- G lấy 1 cuốn sách , yc HS đọc .

- YC HS thảo luận nhóm 4, nói về những điều em đã đọc theo các gợi ý sau :

- Nhờ đâu em có được cuốn sách này ?

- Cuốn sách đó viết về cái gì ?

- Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách đó ?

- G nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những

- H thảo luận nhóm 2 .

- Đại diện các nhóm trình bày
+ Bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên thật đẹp . Hai bên bờ suối là những hàng cây xanh mát ...

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung .

- H nhắc lại .

- H tự viết 1 – 2 câu về thiên nhiên .

- H đọc sách

- H thảo luận nhóm 4

- Đại diện nhóm trình bày .

- Nhóm khác nhận xét , bổ sung .

HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị .

6. Củng cố

- G tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi HS .

Bổ sung, điều chỉnh:

Tiết 2: TIẾNG ANH Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC Giáo viên chuyên dạy

Chiều ,Thứ sáu ngày 14 tháng 4 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT **LUYỆN ĐỌC CÁC BÀI CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN** (Đọc tại thư viện)

I.Yêu cầu cần đạt:

- Hs tìm và đọc được những câu chuyện về chủ đề Thiên nhiên
- Rèn kĩ năng đọc, kể lại nội dung bài đọc.
- HS có ý thức luyện đọc hàng ngày.
- Biết chăm sóc và bảo vệ cây cối và vật nuôi.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: liên hệ thư viện chuẩn bị 1 số quyển truyện nói về 1 số con vật và 1 số loài cây.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 5'

- Ổn định GV dẫn HS đến thư viện thân thiện của trường chia khu vực đọc cho các tổ
- GV giới thiệu bài

- HS thực hiện theo yêu cầu

- HS lắng nghe

2.Hoạt động:

***HD1.Luyện đọc các bài chủ đề: Thiên nhiên(20')**

- Tổ trưởng vào thư viện chọn, mượn 1 số truyện thuộc chủ đề: Thiên nhiên
- Tổ trưởng giao nhiệm vụ cho tổ viên: tự chọn đọc 1 số câu chuyện nói về con vật hoặc loài cây mà em thích

-HS đọc theo nhóm 2và hỏi đáp tìm hiểu nội dung câu chuyện.

- Yêu cầu HS đọc, hỏi đáp nhau về nội dung câu chuyện theo gợi ý:

+ Tên truyện em đọc

+ Kể tóm tắt nội dung chuyện mình vừa đọc:

+ Câu chuyện nói về con vật nào (cây nào) ?

+ Con vật đó (cây đó) có đặc điểm gì?

+ Con vật đó (cây đó) có lợi ích gì?

- GV quan sát, nhận xét, tuyên dương HS đọc, trao đổi nhóm tốt.

***HD 2. Thi kể lại các câu chuyện em vừa đọc: 12'**

- GV cho HS thi kể lại các câu chuyện em vừa được đọc

- Gv cùng HS nhận xét, tuyên dương HS kể tốt

- Giáo dục HS: tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên, biết chăm sóc và bảo vệ các cây ở xung quanh em .

3. củng cố dặn dò: 2'

- Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau...

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- 1 số HS kể trước lớp

-Hs khác nhận xét.

Tiết 2: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 19. GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

- Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

2. Phẩm chất

- Có ý thức tự bảo vệ bản thân.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Máy tính, tivi

- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:

1. Khởi động (5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai? ”

- GV phổ biến luật chơi:

- HS lắng nghe.

+ HS đứng thành hai vòng, vòng trong và vòng ngoài. Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp

+ GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi, trong những trường hợp đó, bạn sẽ nói với ai.

- Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì?

- GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn đề các em có thể gặp phải về sức khỏe hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán,...

2. Khám phá (27')

Hoạt động 1: Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể

- GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi câu hỏi trong SGK trang 123: “Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em?”.

–GV nhận xét, chiếu kết luận: Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng).

- GV gọi HS đọc kết luận.

- GV lưu ý HS các em cũng cần biết rằng, người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ.

Hoạt động 2: Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát các hình trang 124 (SGK), lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi dưới đây:

+Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1, 2, 3, 4, hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em?

- GV gọi đại diện các cặp lên trình bày trước lớp, HS khác nhận xét và bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận: Hành động của người lớn trong các hình 1, 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ

- HS tham gia trò chơi.

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học

- HS trả lời: bố mẹ hoặc bác sĩ.

- HS lắng nghe

- 2,3 HS đọc kết luận.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.

- Đại diện HS chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe

ngon (hình 3) là tốt đối với trẻ em.

- Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại?
- GV nhận xét, kết luận
- GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang

3. củng cố dặn dò (3')

- GV nhắc lại nội dung tiết học.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc HS chuẩn bị bài 19 (tiết 2)

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

- HS chia sẻ
- HS lắng nghe
- HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh.
- HS lắng nghe.

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SINH HOẠT LỚP VIẾT LỜI YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường
- Biết được khó khăn của các bạn vùng sâu, vùng xa.
- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.
- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 30

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:
 - + Đi học chuyên cần:
 - + Tác phong , đồng phục .
 - + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập
 - + Vệ sinh.

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.
- + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 2.2. Phương hướng tuần 31 - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường - Đi học đầy đủ, đúng giờ. - Thực hiện nghiêm túc phong trào : Cổng trường an toàn... - Luyện chữ, giữ vở sạch, đẹp - Giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung,... 2.3. Viết lời yêu thương - GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ nội dung viết lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn: + Mỗi em hãy viết một lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn. + Trao đổi, chia sẻ theo nhóm nhỏ về sản phẩm của mình. - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình. - GV khen các em đã viết được lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn. - Hướng dẫn HS chuyển lời yêu thương cùng với các món quà sẻ chia cho các bạn vùng khó khăn. <u>Điều chỉnh , bổ sung</u>	+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - Theo dõi làm theo hướng dẫn. + HS viết cá nhân + Trao đổi trong nhóm 4 - Lần lượt các nhóm lên chia sẻ. - Lắng nghe - Lắng nghe
--	---

Phản nhận xét sau kiểm tra

Soạn đúng KH, TG theo quy định

07/4/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

